

**Phụ lục 3: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 huyện Lắk**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
				TT Liên Sơn	Xã Bông	Xã Yang	Xã Buôn	Xã Buôn Tría	Xã Đăk Liêng	Xã Đăk Phơi	Xã Đăk Nuê	Xã Ea R'bin	Xã Nam Ka	Xã Krông
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>109.50</b>	<b>2.00</b>	<b>8.47</b>	<b>54.48</b>	<b>17.08</b>	<b>9.54</b>	<b>8.08</b>	<b>2.39</b>	<b>1.70</b>	<b>2.63</b>	<b>1.93</b>	<b>1.20</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	33.90	0.91	2.82	12.67	4.59	5.81	6.00	0.15	0.48	0.22	0.17	0.08
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>21.49</i>	<i>0.79</i>	<i>1.60</i>	<i>7.40</i>	<i>3.48</i>	<i>3.85</i>	<i>4.13</i>		<i>0.14</i>	<i>0.10</i>		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PN	34.87	0.79	4.85	16.91	2.83	1.72	1.88	1.32	0.92	1.91	0.92	0.82
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	25.73	0.30	0.80	9.90	9.66	2.01	0.20	0.92	0.30	0.50	0.84	0.30
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	15.00			15.00								

*Ghi chú: PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở*